TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KỲ ANH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 68 /2017/QĐST-HNGĐ	*Thị xã Kỳ Anh, ngày 21 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 39/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh ngày: 10-11-1995

Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố T, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Anh Lê Văn H, sinh ngày: 24-05-1995

Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố C, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V, chi nhánh thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; Người đại diện: Ông Võ Mạnh T, chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh,

Căn cứ vào các điều 212 và 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3, 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điểm a, b khoản 1 điều 24, khoản 7 điều 26, điểm a, b khoản 5, điểm a, b khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13-12-2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13-12-2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Lê Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Lê Văn H thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Lê Gia H sinh ngày 14-05-2015 cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Văn H cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) kể từ ngày quyết định có hiệu lực cho đến khi cháu Lê Gia H tròn 18 tuổi. Anh Lê Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3. Về giải quyết tài sản: Các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản tiền vay nợ chung: Anh Lê Văn H nhận thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V, chi nhánh thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh số tiền nợ gốc là 23.671.000 đồng (Hai mươi ba triệu, sáu trăm bảy mươi mốt ngàn đồng), tiền lãi tính đến ngày 13-12-2017 là 748.595 đồng (Bảy trăm bốn mươi tám ngàn, năm trăm chín mươi lăm đồng) và tiền lãi thỏa thuận theo hợp đồng vay số 3716-LAV-20142131 ngày 12-12-2014, từ ngày 14-12-2017 cho đến khi anh Lê Văn H trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng.

2.4. Về án phí:

Chấp nhận sự thỏa thuận, chị Lê Thị H nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0006911 ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

Anh Lê Văn H nhận nộp án phí dân sự trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V, chi nhánh thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh là 610.500 đồng *(Sáu trăm mười ngàn, năm trăm đồng)*.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật *(đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án)* hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án *(đối với các khoản tiền phải nộp cho người được thi hành án)* cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- UBND phường Kỳ Thịnh;
- Đương sự;
- Lưu HS, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Thạch